

Công tác quản lý di tích lịch sử - văn hoá

Ở THÁI BÌNH

NGỌC PHÁT*

Thái Bình là vùng đất hình thành muộn trong châu thổ sông Hồng (cách đây khoảng 2500 năm), trải qua quá trình xây dựng, đấu tranh, ông cha ta đã xây dựng được nhiều thành tựu về văn hoá, nghệ thuật, kiến trúc: Thời Lý xây dựng hành cung Ngự Thiên, thời Trần dựng cung Long Hưng, thời Mạc dựng đình An Cố, thời Lê Trung Hưng xây dựng chùa Keo, miếu Hai Thôn, đình Phát Lộc...

Đặc biệt trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, qua văn bia, thần tích, sắc phong và cả trong truyền thuyết, huyền thoại còn đang lưu giữ trong dân gian đã ghi nhận công sức bao người dân Thái Bình anh dũng chiến đấu hi sinh như: Thời Hai Bà Trưng có Bát Nạn Tướng quân, Lê Đô tướng quân; thời Đinh có Minh Công Trần Lãm; thời Lý có Thái úy Lưu Khánh Đàm, thời Trần có Bùi Mộc Đặc, Bùi Quốc Hưng; thời Lê có Quách Đình Bảo, Quách Hữu Nghiêm, Bùi Sĩ Tiêm, Lê Quý Đôn...

Trong phong trào Cần Vương chống Pháp điển hình có Tham tán đại thần Nam kỳ lục tỉnh Phạm Thế Hiển, Lễ bộ thượng thư thuần trung tướng Ngô Quang Bích, Đề đốc Tạ Hiện, Ngự sử Phạm Huy Quang, Bang Tồn, Đốc Đen...

Thái Bình cũng là tỉnh có phong trào đấu tranh rất mạnh chống sự thối nát của chế độ quân chủ, thời Lê có Nghĩa Quốc Công; thời Nguyễn có Phan Bá Vành nổi lên chống triều đình Minh Mệnh.

Người Thái Bình còn có truyền thống cần cù lao động trong thâm canh tăng năng suất lúa, trong khai hoang lấn biển, là kho người, kho của cho các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.

Từ khi có Đảng, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã lập được nhiều thành tích lớn lao, làm nên những sự kiện lịch sử như: Cuộc biểu tình ngày 1/5/1930 của nông dân Tiên - Duyên - Hưng; cuộc biểu tình 14/10/1930 của nông dân Tiên Hải; cách mạng tháng Tám/1945 ở Thái Bình...

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã đánh trên ngàn trận, san phẳng nhiều đồn bốt giặc và tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm nên những chiến thắng Thanh Hương, An Cố, Chỉ Thiện, xây dựng những làng kháng chiến Nguyễn Xá, Thần Huống, Tân Thuật... được Bác Hồ tặng cờ "Quân dân một lòng tiêu diệt

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG THÁI BÌNH



Tu bổ gác chuông chùa Keo, Thái Bình
Ảnh: H.N

quân địch".

Trong những năm 60 - 70 của thế kỷ trước, Thái Bình đã sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, bắn rơi 42 máy bay, thực hiện "Thóc vượt cân, quân vượt mức" xây dựng quê hương 5 tấn, 6 tấn, 7 tấn...

Trên 2000 năm lịch sử đã trôi qua, với 1.404 di tích trong đó 86 di tích được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận là di tích lịch sử văn hoá quốc gia, gần 500 di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký bảo vệ, là những tài sản vô giá trong kho tàng di sản văn hoá của dân tộc ta nói chung, của Thái Bình nói riêng, giúp cho nhân dân Thái Bình tự hào về quá khứ, nâng cao lòng yêu quê hương đất nước, đồng thời động viên nhân dân phát huy truyền thống của quê hương, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kết quả đạt được trong công tác bảo quản, khai thác và phát huy giá trị văn hoá truyền thống trên lĩnh vực di tích lịch sử văn hoá đạt được thật đáng khích lệ. Nếu trước năm 1968, Thái Bình chỉ có 2 công trình kiến trúc nghệ thuật: chùa Keo, đình An Cổ được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận là di tích lịch sử văn hoá. Đợt kiểm kê di tích bước 2 do Bảo tàng tiến hành từ năm 1975 đến năm 1977 đã sơ bộ đánh giá 145 di tích có giá trị lịch sử văn hoá đủ tiêu chuẩn để xếp hạng cấp Nhà nước.

Thực hiện Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh, từ năm 1986, Bảo tàng Thái Bình đã đẩy mạnh công tác nghiên cứu, bảo vệ và phát huy tác dụng di tích, như đề nghị Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử văn hoá và đề nghị Ủy ban nhân dân đăng ký bảo vệ di tích.

+ Về di tích kiến trúc nghệ thuật

Bộ Văn hoá - Thông tin đã đánh giá cao 5 di tích kiến trúc nghệ thuật (ngoài chùa Keo và đình An Cổ), là cụm di tích chùa

Đọ, chùa Kỳ Con (Đông Hưng), đình Phát Lộc (Thái Thụy), miếu Hai Thôn (Vũ Thư), miếu Hoè Thị (Quỳnh Phụ). Đây là những quần thể kiến trúc lớn có niên đại cách ngày nay gần 400 năm, vẫn được bảo quản tốt. Đình Phát Lộc và miếu Hai Thôn còn bảo lưu được nhiều đồ tế khí và những mảng chạm khắc tinh xảo; nhiều mảng chạm đậm đà màu sắc dân gian... Tường của miếu Hoè Thị là gạch hoa đất nung thời hậu Lê, với đề tài hoa lá, rồng phượng tinh tế, tuy đã dầm mưa dãi nắng gần 350 năm mà vẫn đồ tươi.

Đặc biệt trong cụm di tích thời hậu Lê vẫn còn giữ được hàng trăm tiêu bản hiện vật có niên đại từ 300 năm đến 400 năm, như chân đèn, bát hương Mạc, bàn thờ, kiệu võng, nghệ sư thời Lê... Đó là bảo tàng cổ vật tại chỗ của

vùng quê văn hiến Thái Bình.

Sang triều Nguyễn, nhân dân Thái Bình đã xây dựng rất nhiều công trình văn hoá. Nhưng qua thời gian và chiến tranh, nhiều di tích bị tàn phá. Để bảo tồn giá trị độc đáo của di tích Thái Bình, ngành Bảo tồn Bảo tàng đã nghiên cứu, lập hồ sơ hàng chục di tích tiêu biểu của thời đã qua, như đền Đồng Xâm (Kiến Xương), đền Đồng Bằng (Quỳnh Phụ), đình Vạn Đồng (Thái Thụy), đình - đền - chùa Bình Cách (Đông Hưng)... là những kiến trúc có quy mô khá to lớn, chạm khắc tinh tế với những hệ thống y môn, cửa võng sơn son thếp vàng, tầng tầng lớp lớp lộng lẫy; long câu, xà mau, long đình, bát bửu rực rỡ. Chùa Kỳ Con (Đông Hưng), chùa Hưng Quốc (Thái Thụy) là 2 di tích còn giữ được nhiều bộ tượng, mà nổi bật là bộ: Thập bát la hán, Bát bộ kim cương mang nét chuẩn của nghệ thuật, ẩn chứa sâu xa tính triết học huyền diệu mà rất gần gũi. Phong cách tượng đã trung thực với cuộc đời và hành trạng của các vị Bồ tát, Kim cương được miêu tả trong sách Phật...

+ Về di tích lịch sử

Bảo tàng Thái Bình đã nghiên cứu, xếp hạng các di tích tiêu biểu của tỉnh qua các thời kỳ lịch sử của dân tộc, như:

Đền Tiên La (Hưng Hà) căn cứ của Bát Nạn tướng quân, đền Xích Bích (Quỳnh Phụ) - căn cứ dấy quân của Lê Đô tướng quân, cụm di tích Việt Hùng, Tân Lập (Vũ Thư) là quê hương của các bà Ngọc Hoa, Quế Hoa đã tận trung báo quốc, phò Trưng Vương đánh quân Đông Hán năm 40 - 43.

Thái Bình là quê hương của cuộc khởi nghĩa Lý Bôn, các trọng điểm căn cứ xưa của Lý Nam Đế đã được công nhận là di tích lịch sử văn hoá, như: Đình Tử Các, đình Đông Các (Thái Thụy), miếu Hai Thôn (Vũ Thư), đình Bạch Đằng (Đông Hưng)...

Các công trình kiến trúc lớn như chùa Keo thờ Phật và đại sư Dương Không Lộ, chùa La Vân (Quỳnh Phụ) thờ Phật và quốc sư Minh Không, chùa Phúc Thắng lấy thờ đại sư Đỗ Đò làm trọng, đền Lưu Xá (Hưng Hà) thờ Thái úy Lưu Khánh Đàm, thái phó Lưu Ba, đến nay đã trở thành một di tích lớn, là nơi tưởng niệm các danh nhân văn hoá, những nhà chính trị mà tên tuổi ngời ngời trong quốc sử thời Lý (thế kỷ XI).

Khu lăng tẩm các vua Trần ở Long Hưng

(Hưng Hà), khu bản doanh chỉ huy của Hưng Đạo Vương ở Lưu Đôn, Vạn Đông, Đại Bàng (Thái Thụy), nơi thờ Thái sư Trần Thủ Độ và Linh từ quốc mẫu Trần Thị Dung (Hưng Hà)... đã nhiều năm bị lãng quên, nay hồ sơ lịch sử di tích đã được xây dựng đầy đủ, làm sống lại những năm tháng nhân dân Thái Bình 3 lần hộ tống bảo vệ vua Trần, là kho thóc (Bát Đụn), là đồn trú (Lưu Đôn) để quân ta và dân ta lập nên chiến công hiển hách vào thế kỷ XIII.

Một số miếu, đền thờ danh nhân thời hậu Lê như đền Phạm Bôi - công thần khai quốc giúp Lê Lợi đánh đuổi giặc Minh thế kỷ XV. Đền Nguyễn Kim Lâu - ông tổ nghề chạm bạc Đồng Xâm (1427). Đền tiến sĩ Quách Đình Bảo, Quách Hữu Nghiêm - danh nhân thời Lê Thánh Tông, hai nhà chính trị văn hoá của thế kỷ XVI, rồi đền trạng nguyên Phạm Đôn Lễ... Các di tích đó, đến nay đã được ghi vào danh mục quản lý của Nhà nước. Đền thờ các ông: Tiến sĩ Phạm Công Huân, Phạm Công Thế (Đông Hưng), Nguyễn Mậu (Thái Thụy), Nguyễn Lệ, Nguyễn Kim Nho, Nguyễn Kim Phẩm (Vũ Thư), Bảng nhãn Lê Quý Đôn (Hưng Hà)... đều là di tích lịch sử xứng đáng được xếp hạng là di tích lịch sử văn hoá cũng cần bảo quản khai thác và phát huy tác dụng.

Nhiều di tích dưới triều Nguyễn, cũng bước đầu được nghiên cứu xếp hạng, như đình Tiểu Hoàng nơi đứng chân khẩn hoang lập huyện Tiền Hải (1828); đền Mộ Đạo và căn cứ đền Cả (Kiến Xương) gắn với cuộc khởi nghĩa nông dân của Phan Bá Vành; nhà thờ Bùi Viện (Tiền Hải), tưởng niệm người sáng lập cảng Hải Phòng...

Những di tích quan trọng của phong trào cách mạng, kháng chiến do Đảng ta lãnh đạo, cũng đã được nghiên cứu xếp hạng như: Khu lưu niệm về đồng chí Nguyễn Đức Cảnh tại Diêm Điền (Thái Thụy). Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Tân Hoà (Vũ Thư), địa điểm Bác Hồ về thưởng công 5 tấn cho Đảng bộ và nhân dân Thái Bình, đình Nho Lâm, đình Thanh Giám (Đông Lâm - Tiền Hải) nơi tập trung nhân dân Tiền Hải tham gia biểu tình 14/10/1930, làng kháng chiến Nguyên Xá (Đông Hưng)...

Trong nhiều năm qua, công tác nghiên cứu, bảo quản, khai thác và phát huy tác dụng các di tích lịch sử văn hoá của Bảo tàng Thái Bình đã đạt được nhiều kết quả, tuy chưa lập được hồ sơ toàn diện, đầy đủ về các sự kiện lịch sử,

các danh nhân văn hoá của tỉnh nhưng bước đầu công việc này đã được nghiên cứu và phần nào đã nói lên được những thành tựu cơ bản của Thái Bình qua 2000 năm lịch sử, đồng thời đặt cơ sở pháp lý để chính quyền các cấp bảo quản, khai thác và phát huy tác dụng di tích.

Xác định được mục tiêu "Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", như Nghị quyết Trung ương 5 đã nêu, là một nhân tố quan trọng góp phần phát triển văn hoá Thái Bình trong bối cảnh hiện tại của công cuộc đổi mới, song tìm ra phương hướng để đạt tới mục tiêu đó lại là một điều không đơn giản, vì đây là lĩnh vực chứa đựng nhiều vấn đề liên quan đến việc bảo vệ di sản văn hoá, đời sống tâm linh, tín ngưỡng, giáo dục truyền thống... đồng thời cũng là lĩnh vực hiện đang bị cơ chế thị trường lấn át, như: Tranh chấp quyền quản lý, lấn chiếm đất đai, lấy cắp cổ vật... Mặt khác, tuy Nhà nước đã thực hiện quyền quản lý và phân định trách nhiệm của các cơ quan từ Trung ương đến địa phương, nhưng thực tế vẫn có những ý kiến khác nhau về quan niệm, cách nhìn nhận đối với di sản lịch sử văn hoá. Do đó cần phải có sự nghiên cứu toàn diện và thống nhất về vấn đề này, để có thể sử dụng và khai thác di tích lịch sử văn hoá như một động lực mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển của xã hội

chứ không phải là những nét trang trí, tô thêm vẻ đẹp đơn thuần cho đời thường.

Khẳng định những giá trị văn hoá truyền thống, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc là cách chứng minh có sức thuyết phục cao về sự tồn tại của một dân tộc. Không ít nhà văn hoá lớn của thế giới và Việt Nam cho rằng "Một dân tộc đánh mất văn hoá là đánh mất tất cả, là đánh mất chính bản thân mình", vì vậy, đã từ lâu việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc là một vấn đề mang ý nghĩa chiến lược trong sự phát triển của nền văn hoá nước ta. Không phải chỉ do thời gian, chiến tranh và khí hậu khắc nghiệt, mà ngay cả trong một số giai đoạn lịch sử từ nhận thức sai lầm của chúng ta đã làm cho nhiều di sản văn hoá bị mất mát và xuống cấp nghiêm trọng. Vì thế, những việc làm của Bảo tàng Thái Bình đã góp phần bảo tồn, phát huy di sản văn hoá dân tộc, khơi dậy ý thức hướng về cội nguồn, góp phần giáo dục truyền thống, đồng thời nâng cao thêm ý thức tôn trọng và bảo vệ di sản văn hoá của nhân dân. Dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương 5, chúng ta tin tưởng và hy vọng: Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở Thái Bình sẽ được nâng lên tầm cao mới, để hoà vào xu thế phát triển chung của tỉnh và đất nước.

N.D

LỜI CHIA BUỒN



Vào hồi 2 giờ 55 phút, ngày 8/8/2005 (tức ngày 4 tháng 7 năm Ất Dậu), một con chim đầu đàn, mỗi cánh, rẽ về bến bình yên! Một cuộc chia ly, một mình trôi về miền sâu thẳm, không xô xao, không gợn bụi trần. Giáo sư Trần Quốc Vượng đã ra đi! Một mảnh hồn linh phiêu diêu trong cõi huyền vi, trôi đi, đi mãi như tan vào vô tận. Từ đây, còn đâu nữa những dòng đời "thốn thức" của Giáo sư Trần thường xuyên xuất hiện trên Tạp chí Di sản văn hoá!

BBT Tạp chí xin gửi lời thống thiết chia sẻ nỗi mất mát to lớn này với gia đình và những người thân của Giáo sư. Cầu mong cho hương hồn của Giáo sư sớm cập bờ Tịnh thổ.